

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **811** /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2018

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc bổ sung danh mục máy móc, thiết bị, vật tư,  
nguyên liệu trong nước đã sản xuất được**

### **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG**

Căn cứ Nghị định số 98/2017/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Căn cứ Công văn số 7551A/BCT-KH ngày 17 tháng 8 năm 2017 của Bộ Công Thương về việc Hướng dẫn điều chỉnh, bổ sung Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Xét đề nghị của Sở Công Thương Hà Nội tại Công văn số 852/SCT-QLCN ngày 02 tháng 3 năm 2018 về việc đề nghị bổ sung sản phẩm của Công ty Cổ phần công nghệ Công nghiệp Bưu chính Viễn thông (VNPT Technology) vào Danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Danh mục bổ sung máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được (Phụ lục kèm theo).

**Điều 2.** Danh mục này làm căn cứ để các Bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chỉ đạo thực hiện theo quy định tại Điều 2 Quyết định số 2840/QĐ-BCT ngày 28 tháng 5 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu trong nước đã sản xuất được.

**Điều 3.** Trong quá trình thực hiện, Sở Công Thương các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các Tập đoàn, Tổng Công ty, Công ty và Hiệp hội ngành nghề tiếp tục đề xuất với Bộ Công Thương để điều chỉnh, bổ sung Danh mục phù hợp với tình hình thực tế.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

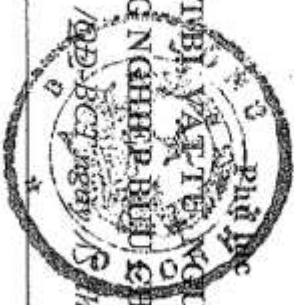
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT; TC; NN&PTNT; Y tế; GTVT; TT&TT; XD; KHCN;
- Ngân hàng Nhà nước;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các TĐ, TCT 90,91, CT thuộc Bộ;
- Website BCT;
- Lưu: VT, KH (3).



**Cao Quốc Hưng**

**DANH MỤC BỔ SUNG MÁY MÓC, THIẾT BỊ VÀ TÀI SẢN LIÊN LIỆU TRONG NƯỚC ĐÃ SẢN XUẤT ĐƯỢC  
CỦA CÔNG TY CÔNG NGHỆ CÔNG NGHỆ P. ĐỒ CHÍNH VIÊN THÔNG (VNPT TECHNOLOGY)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 811 /QĐ-BCT ngày 15 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)



Mã số hải quan HS	Nhóm		Tên mặt hàng	Ký hiệu quy cách, mô tả đặc tính kỹ thuật	Tỷ lệ phần trăm giá trị sản xuất trong nước (%)
	(*)	Phân nhóm			
8517	62	59	Thiết bị thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần 2,4 GHz	- Ký hiệu: iGate GW020 - Thiết bị GPON ONT - Tốc độ cao 3 trong 1 với các tính năng: router NAT, switch 2 công và điểm truy cập Wifi. - Tốc độ truy cập cao: 2.5Gb/s downstream và 1.25Gb/s upstream. - Hỗ trợ 2 công kết nối Ethernet. - Kết nối Wifi chuẩn 802.11b/g/n tốc độ lên đến 300Mbps. - 2 anten Wifi 5dBi công nghệ MIMO.	46,51%
8517	62	59	Thiết bị định tuyến có thu phát vô tuyến sử dụng kỹ thuật điều chế trải phổ trong băng tần 2,4GHz	- Ký hiệu: iGate GW240 - Thiết bị GPON ONT tốc độ cao 4 trong 1 với các tính năng: router NAT, switch 4 công, VoIP gateway và điểm truy cập Wifi. - Tốc độ truy cập cao: 2.5Gb/s downstream và 1.25Gb/s upstream. - Hỗ trợ 4 công kết nối Ethernet, 2 công thoại POTS. - Kết nối Wifi chuẩn 802.11b/g/n tốc độ lên đến 300Mbps. - 2 anten Wifi 5dBi công nghệ MIMO.	55,85%

(\*) Mã HS: căn cứ theo Thông tư số 103/2015/TT-BTC ngày 01 tháng 7 năm 2015 của Bộ Tài chính ban hành Danh mục hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam.

